

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2019/QĐDS-ST

Ngày: 07/01/2019

V/v: Yêu cầu tuyên bố mất tích

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Ung Thị Ngọc Thanh** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Vũ Thị Vi** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên họp: Ông **Nguyễn Văn Toàn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 133/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2018 về yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số: 133/2018/QĐPH-VDS ngày 26 tháng 12 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Mai Thi T, sinh năm 1963

Địa chỉ nơi cư trú: tổ 6, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Hồ Minh T1, sinh năm 1956

Nơi cư trú cuối cùng: tổ 6, ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

Chị Hồ Thị Thu C, sinh năm 1983

Địa chỉ nơi cư trú: ấp Long Đức, xã T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

Anh Hồ Minh T, sinh năm 1985

Chị Hồ Thị Thu H, sinh năm 1988

Chị Hồ Thị Thu M, sinh năm 1991

Cùng địa chỉ nơi cư trú: ấp 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Theo đơn yêu cầu ngày 15/6/2018 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu – bà Mai Thi T yêu cầu Tòa án giải quyết:

Bà T và ông Hồ Minh T1 là vợ chồng, chung sống với nhau vào năm 1982, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Trước khi chung sống cả hai còn độc thân, chưa ai có gia đình riêng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau tại Biên Hòa, Đồng Nai, tới năm 1986 bà và ông T1 chuyển về chung sống với nhau tại ấp 2, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Do vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nên tới năm 1993 thì ông T1 bỏ nhà đi từ đó đến nay không về thăm gia đình, vợ con cũng như không có bất cứ liên lạc gì với mẹ con bà T. Bà T đã nhiều lần tìm kiếm, liên hệ với người thân và bạn bè ông T1 nhưng cũng không biết được tin tức gì của ông T1 ở đâu. Ba mẹ ông T1 đã chết từ lâu, không có anh chị em. Từ khi ông T1 bỏ đi cho tới nay ông T1 cũng không về địa phương để liên hệ làm thủ tục giấy tờ gì. Do đó, bà T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Hồ Minh T1 mất tích để ông giải quyết việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành nhận định:

Tại phiên họp hôm nay bà T có mặt, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình, không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Thu C, Hồ Minh T, Hồ Thị Thu H, Hồ Thị Thu M có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Thẩm phán vẫn tiến hành mở phiên họp.

Bà Mai Thi T và ông Hồ Minh T1 chung sống với nhau vào năm 1982, có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại Biên Hòa, Đồng Nai, tới năm 1986 bà và ông T1 chuyển về chung sống với nhau tại ấp 2, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Trong thời gian chung sống, do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nên năm 1992 ông T1 bỏ nhà đi từ đó đến nay không về thăm gia đình, vợ con cũng như không có bất cứ liên lạc gì với mẹ con bà. Bà T đã nhiều lần tìm kiếm liên hệ với người thân và bạn bè ông T1 nhưng cũng không biết được tin tức gì của ông T1 ở đâu. Ba mẹ ông T1 đã chết từ lâu, không có anh chị em. Từ khi ông T1 bỏ đi cho tới nay ông T1 cũng không về địa phương để liên hệ làm thủ tục giấy tờ gì. Do đó, bà T đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Hồ Minh T1 mất tích để bà giải quyết việc ly hôn. Vì vậy, yêu cầu của bà T là phù hợp với quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Thu C, Hồ Minh T, Hồ Thị Thu H, Hồ Thị Thu M cũng như bà Mai Thi T đều thống nhất ông Hồ Minh T1 đã bỏ nhà đi từ năm 1992 cho đến nay không rõ tin tức, địa chỉ ở đâu, từ đó cho tới nay ông T1 cũng không liên hệ hoặc về nhà để thăm vợ con và làm thủ tục,

giấy tờ gì. Mặt khác trước yêu cầu của bà T thì chị C, anh Đ, chị H, chị M thống nhất và không có ý kiến gì.

Theo đơn tường trình và đơn xác nhận của bà T ngày 04/6/2018 và 05/6/2018 đều được chính quyền địa phương xác nhận ông T1 trước đây có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại 2, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước và đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ tung tích từ năm 1992 nên yêu cầu tuyên bố ông T1 mất tích của bà T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 điều 27; khoản 2, điều 35, khoản 2, điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, ngày 14/8/2018 Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 02/2018/QĐ-TBTK đối với ông Hồ Minh T1. Nội dung Thông báo tìm kiếm này đã được đăng trên báo hàng ngày của Trung ương trong 03 số liên tiếp vào các ngày 22/8/2018; 24/8/2018; 29/8/2018 và phát sóng trên Đài truyền hình Trung ương trong 03 ngày liên tiếp là ngày 16, 17, 18/8/2018. Cho đến thời điểm hiện nay, đã quá thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên, nhưng ông T1 vẫn không về Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành để giải quyết yêu cầu của bà T. Đồng thời, cũng không có cá nhân, tổ chức nào biết được tin tức và địa chỉ cư trú hiện nay của ông Hồ Minh T1 ở đâu. Do đó, việc bà T yêu cầu tuyên bố ông Hồ Minh T1 mất tích là có căn cứ nên được Tòa án chấp nhận. Bà T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc quản lý tài sản của ông T1 nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà T phải chịu 300.000 đồng.

Chủ tọa phiên họp xét thấy: Trình tự thủ tục yêu cầu tuyên bố một người mất tích và các tài liệu, chứng cứ phù hợp với các quy định tại Điều 68 Bộ luật dân sự năm 2015 và chương XXIII, XXVI của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu tuyên bố một người mất tích của bà Mai Thi T là có cơ sở nên được chấp nhận.

Lệ phí, chi phí đăng tin tìm kiếm: Người yêu cầu phải chịu theo luật định.

Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành tham gia phiên họp đề nghị Thẩm phán chủ trì phiên họp đề nghị tuyên bố ông Hồ Minh T1 mất tích. Các nội dung khác bà T không có yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên họp ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ việc đến trước khi mở phiên họp. Tại phiên họp hôm nay, Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 68 Bộ Luật dân sự, khoản 3 điều 27; khoản 2, điều 35, khoản 2, điều 39, điều 149, các điều 389 và chương XXIII, XXVI của Bộ luật tố tụng dân sự

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Mai Thi T

2. Tuyên bố: Ông Hồ Minh T1, sinh năm: 1956, nơi cư trú cuối cùng tại tổ 6, ấp 2, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước mất tích

3. Lệ phí: bà Mai Thi T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí bà T đã nộp tại biên lai thu số 0009579 ngày 13/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, Bình Phước.

Chi phí đăng tin tìm kiếm: Bà T tự nguyện chịu.

4. Người yêu cầu có mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong hạn 07 ngày kể từ ngày ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày quyết định được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành
- Các đương sự
- Lưu;

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh